**GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI HỘI THI CỘNG TÁC VIÊN GIỎI VỀ**

**VĂN HOÁ GIA ĐÌNH TỈNH HÀ NAM LẦN THỨ NHẤT, NĂM 2024**

**I. CÂU HỎI VỀ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

**Câu 1. Nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp về công tác gia đình. Anh (chị) cho biết đó là Chỉ thị nào, nhiệm vụ và giải pháp là gì ?**

Ngày 24/6/2021 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW của về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới. Trong đó, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cốt lõi như sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình; nâng cao nhận thức vai trò lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp trong công tác gia đình; nâng cao năng lực quản lý, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình

 - Đẩy mạnh, đổi mới công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; các chuẩn mực, giá trị văn hóa gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình; Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, con người Việt Nam giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, khát vọng, hiện đại.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tổ chức phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị; Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị.

**Câu 2. Nâng cao nhận thức về xây dựng, giữ gìn hạnh phúc bền vững của mỗi gia đình, khơi gợi tình yêu thương, chia sẻ trách nhiệm giữa các thành viên gia đình trong xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, làm nền tảng xây dựng cộng đồng hạnh phúc, quốc gia phồn thịnh, hạnh phúc. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, Anh (Chị) hãy cho biết thông tin và nội dung cơ bản của bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.**

Ngày 28/10/2022 Bộ trưởng bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số: 224/QĐ-BVHTTDL về việc ban hành bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. Trong đó có 5 tiêu chí cơ bản như sau:

- Tiêu chí ứng xử chung: Tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ.

- Tiêu chí ứng xử của vợ, chồng: Chung thủy, nghĩa tình.

- Tiêu chí ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: Gương mẫu, yêu thương.

- Tiêu chí ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: Hiếu thảo, lễ phép.

- Tiêu chí ứng xử của anh, chị, em: Hòa thuận, chia sẻ.

**Câu 3. Tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Anh (Chị) cho biết Luật này có bao nhiêu chương, bao nhiêu điều? Nội dung cơ bản của các chương ?**

Luật PCBLGĐ số 13/2022/QH15 gồm 6 Chương, 56 điều:

**Chương I: Q**uy định chung gồm các điều quy định về: Phạm vi điều chỉnh, giải thích từ ngữ, hành vi BLGĐ; nguyên tắc phòng, chống BLGĐ; các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống BLGĐ; chính sách của Nhà nước về phòng, chống BLGĐ; tháng hành động quốc gia phòng, chống BLGĐ; hợp tác quốc tế về phòng, chống BLGĐ; quyền và trách nhiệm của người bị BLGĐ; trách nhiệm của người có hành vi BLGĐ; trách nhiệm của thành viên gia đình trong phòng, chống BLGĐ; quyền và trách nhiệm của cá nhân trong phòng, chống BLGĐ.

**Chương II:** Phòng ngừa bạo lực gia đình gồm các điều quy định về: Mục đích, yêu cầu trong thông tin, truyền thông, giáo dục; nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục; hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục; tư vấn về phòng, chống BLGĐ; hòa giải trong phòng, chống BLGĐ; chủ thể tiến hành hòa giải.

**Chương III:** Bảo vệ, hỗ trợ, xử lý vi phạm trong phòng, chống bạo lực gia đình quy định về: Báo tin, tố giác, xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGĐ; biện pháp ngăn chặn hành, xử lý vi BLGĐ và bảo vệ, hỗ trợ người bị BLGĐ.

**Chương IV:** Điều kiện bảo đảm phòng, chống BLGĐ gồm các nội dung quy định về kinh phí phòng, chống BLGĐ; cơ sở dữ liệu về phòng, chống BLGĐ; phối hợp liên ngành về phòng, chống BLGĐ; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham gia phòng, chống BLGĐ.

**Chương V:** Quản lý Nhà nước và trách nhiệm của cơ quan tổ chức về phòng, chống BLGĐ quy định nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống BLGĐ; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống BLGĐ.

**Chương VI:** Điều khoản thi hành. Trong đó quy định Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023

**Câu 4.** **Quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình****, người có hành vi bạo lực gia đình, thành viên trong gia đình và cá nhân được quy định như thế nào theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15?**

1. Người bị bạo lực gia đình có các quyền yêu cầu: bảo vệ sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm; áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ; nơi tạm lánh, giữ bí mật, cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn; khắc phục hậu quả, bồi thường tổn hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và thiệt hại về tài sản; thông tin, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện

2. Người bị bạo lực gia đình người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm: cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin liên quan đến hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình:

- Chấm dứt hành vi bạo lực gia đình

- Chấp hành yêu cầu, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

- Kịp thời đưa người bị bạo lực gia đình đi cấp cứu, điều trị. Chăm sóc người bị bạo lực gia đình, trừ trường hợp người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình từ chối

- Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra cho người bị bạo lực gia đình, người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và tổ chức, cá nhân khác.

4. Trách nhiệm của thành viên gia đình trong phòng, chống bạo lực gia đình

- Giáo dục, nhắc nhở thành viên gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình; tham gia chăm sóc người bị bạo lực gia đình.

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thực hiện các biện pháp trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật PCBLGĐ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Quyền, trách nhiệm của cá nhân trong phòng, chống bạo lực gia đình

- Báo tin, tố giác ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền

- Tham gia bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình và các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.

- Được khen thưởng khi có thành tích trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được bảo vệ, giữ bí mật về thông tin cá nhân khi báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình; được Nhà nước hỗ trợ để bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản khi tham gia phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

**Câu 5. Trách nhiệm của UBND cấp xã trong phòng, chống bạo lực gia đình**

**1. Trách nhiệm của chính quyền địa phương**

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình theo thẩm quyền tại địa phương.

- Bố trí kinh phí, nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý theo quy định của Luật PCBLGĐ.

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân về công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

**2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình trong việc xử lý tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình**

- Thực hiện phân loại tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình ngay sau khi nhận được tin báo, tố giác.

- Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình đối với trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc xử lý hành vi bạo lực gia đình.

- Cung cấp thông tin việc xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia

**Câu 6. Anh chị hãy nêu nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình?**

1. Phòng ngừa là chính, lấy người bị bạo lực gia đình là trung tâm.

2. Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có liên quan; bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em; ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực gia đình là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; thực hiện bình đẳng giới.

3. Chú trọng hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì trong quá trình xử lý phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em.

5. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu; chú trọng phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng.

7. Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong phòng, chống bạo lực gia đình đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

**Câu 7. Thực hiện Luật PCBLGĐ để đảm bảo cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình chúng ta phải cần phải đảm bảo các điều kiện nào?**

1. Kinh phí phòng, chống bạo lực gia đình:

+ Nguồn ngân sách nhà nước;

+ Nguồn viện trợ, tài trợ, tặng cho, đóng góp, hỗ trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

+ Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình: Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là tập hợp thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ

3. Phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình

4. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

**Câu 8. Anh (chị) cho biết thẩm quyền ra Quyết định cấm tiếp xúc đối với người gây bạo lực của Chủ tịch UBND cấp xã ?**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc mỗi lần không quá 03 ngày trong các trường hợp sau:

- Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình đề nghị khi thấy hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị khi thấy hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình. Việc đề nghị phải được sự đồng ý của người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tự mình ban hành quyết định cấm tiếp xúc khi hành vi bạo lực gia đình đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

2. Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc; trường hợp không ra quyết định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, tổ chức, người đề nghị biết.

3. Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký ban hành và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình, Trưởng Công an xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú của người bị bạo lực gia đình.

**II. CÂU HỎI TÌNH HUỐNG**

**Câu 1. Tình huống báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình**

\* Khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình đến địa chỉ:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

2. Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

3. Cơ sở giáo dục nơi người bị bạo lực gia đình là người học;

4. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

5. Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

6. Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình.

\* Hình thức báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình:

- Gọi điện, nhắn tin;

- Gửi đơn, thư;

- Trực tiếp báo tin.

**Câu 2. Tình huống xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình**

1. Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình khi nhận tin báo, tố giác thì trong phạm vi quyền hạn của mình phải kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi bạo lực gia đình theo thẩm quyền; đồng thời, thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình.

2. Tổ chức, cá nhân khi nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình và theo khả năng của mình tham gia ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xử lý hoặc phân công xử lý ngay khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình hoặc nhận được báo cáo về hành vi bạo lực gia đình của tổ chức, cá nhân

4. Trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc hoặc hành vi bạo lực gia đình đã hoặc có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công Công an xã, phường, thị trấn xử lý.

**Câu 3. Tình huống ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.**

Có các biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình như:

- Buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;

- Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

- Cấm tiếp xúc;

- Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu;

- Chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình;

- Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình;

- Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình;

- Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư;

- Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng;

- Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ người bị hại theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 4. Tình huống tham mưu cho Chính quyền cấp xã** **khi Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư?**

1. Biện pháp góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư được thực hiện đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên trong các trường hợp:

- Có hành vi bạo lực gia đình từ 02 lần trở lên trong thời gian 12 tháng mà chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Có hành vi bạo lực gia đình đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư tổ chức việc góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư. Thành phần tham gia góp ý, phê bình bao gồm:

- Người có hành vi bạo lực gia đình;

- Đại diện gia đình;

- Đại diện Công an xã;

- Đại diện tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình hoặc người bị bạo lực gia đình cư trú là thành viên;

- Thành phần khác do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mời.

3. Nội dung góp ý, phê bình bao gồm:

- Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình;

- Cung cấp các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình cam kết không tái diễn hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 5. Tình huống nhận diện** **hành vi bạo lực gia đình**

1. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;

2. Lăng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

3. Cưỡng ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

4. Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

5. Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;

6. Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

7. Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

8. Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

9. Cưỡng ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng;

10. Cưỡng ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực;

11. Cưỡng ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp;

12. Cưỡng ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi;

13. Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình;

14. Cưỡng ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;

15. Cô lập, giam cầm thành viên gia đình;

16. Cưỡng ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

**Câu 6. Tình huống tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. Nội dung tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

- Thông tin, kiến thức, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, giới, bình đẳng giới và quy định của pháp luật có liên quan; quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình, thành viên khác trong gia đình;

- Kỹ năng ứng xử trong gia đình, tổ chức đời sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, xử lý khi xảy ra hành vi bạo lực gia đình, chăm sóc người bị bạo lực gia đình.

2. Đối tượng được tư vấn:

- Người bị bạo lực gia đình;

- Người có hành vi bạo lực gia đình;

- Trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; người sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Người thường xuyên có hành vi cổ xúy cho bạo lực, kỳ thị, phân biệt đối xử về giới, giới tính, định kiến giới;

- Người chuẩn bị kết hôn.

**Câu 7. Tình huống** **Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình**

1. Người có hành vi bạo lực gia đình được giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; tham gia dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình do cơ sở phòng, chống bạo lực gia đình cung cấp.

2. Nội dung giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

- Chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình;

- Nhận diện các hành vi bạo lực gia đình và trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình;

- Kỹ năng ứng xử, phòng ngừa, xử lý mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình;

- Kiến thức và kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; giải tỏa áp lực, căng thẳng;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và tổ chức thực hiện việc giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình đối với người có hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

**Câu 8. Tình huống ứng xử trong gia đình theo bộ tiêu chí ứng xử văn hóa trong gia đình để xây dựng “Gia đình hạnh phúc, Quốc gia thịnh vượng” .**

**Trả lời**

***Nội dung Bộ tiêu chí:***

1. Tiêu chí ứng xử chung: Tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ.

2. Tiêu chí ứng xử của vợ, chồng: Chung thủy, nghĩa tình.

3. Tiêu chí ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: Gương mẫu, yêu thương.

4. Tiêu chí ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: Hiếu thảo, lễ phép.

5. Tiêu chí ứng xử của anh, chị, em: Hòa thuận, chia sẻ.